

Số 18 -QĐ/BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh Quảng Ninh

- Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;
- Căn cứ Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 27/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Căn cứ Quyết định số 1485-QĐ/TU, ngày 05/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh Quảng Ninh;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh,

BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 12/3/2019 của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh.

Điều 3. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- BCĐ TW về thực hiện QCDC ở cơ sở (b/c),
- BDV Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND, BCS đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Thành viên BCĐ thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh,
- Lưu: VT, BCĐ.

PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Đặng Xuân Phương



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành theo Quyết định số 18 -QĐ/BCĐ ngày 18/9/2024
của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh Quảng Ninh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc, quan hệ công tác, điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

Quy chế này được áp dụng đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo tỉnh

Tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các loại hình.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, đôn đốc việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện dân chủ ở cơ sở và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo tỉnh; xây dựng đề án nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội thảo, hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn, quán triệt các nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng, triển khai và thực hiện dân chủ đối với Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở các cấp; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trong tỉnh (kể cả các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng); lắng nghe ý kiến góp ý của Nhân dân về những nội dung liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những vấn đề bất cập tồn tại và các trường hợp vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các loại hình.

4. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về kết quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định; đề xuất với Ban Chấp hành,

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy những chủ trương, giải pháp nhằm tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở tất cả các loại hình cơ sở.

5. Hằng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, thẩm định, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện dân chủ đối với Ban Chỉ đạo cấp huyện và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh. Đồng thời thẩm định, công nhận việc triển khai thực hiện các mô hình điển hình về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trên cơ sở đó đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các mô hình tập thể, cá nhân điển hình về thực hiện dân chủ ở cơ sở có sức ảnh hưởng, lan tỏa sâu rộng.

6. Kiến nghị với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy về những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân liên quan đến xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

7. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp thông tin và những tài liệu liên quan để phục vụ công tác sơ kết, tổng kết, nghiên cứu, tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh có Trưởng Ban, các Phó trưởng Ban và các thành viên đại diện các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định).

2. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh gồm: Trưởng Ban, các Phó trưởng Ban và đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy.

3. Cơ quan Thường trực

Ban Dân vận Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh. Cơ quan Thường trực giao Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy trực tiếp phối hợp với Tổ Thư ký giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Tổ Thư ký

Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập Tổ Thư ký. Số lượng, thành phần Tổ Thư ký do Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu, đề xuất. Tổ Thư ký hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

1. Ban Chỉ đạo tỉnh họp bàn, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc tập trung dân chủ; Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện theo chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và phục vụ kịp thời yêu cầu chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể, phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong triển khai hoạt động chung và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban; có trách nhiệm nắm chắc tình hình địa bàn, phản ánh kịp thời tình hình công việc và diễn biến các hoạt động trên địa bàn, lĩnh vực được phân công về Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC, THÀNH VIÊN, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, TỔ THƯ KÝ CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh. Ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh; xây dựng các đề án nghiên cứu, khảo sát, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện dân chủ cơ sở ở các loại hình tại các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Phân công và đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công.

4. Giữ mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo với Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ của tỉnh và những nội dung liên quan khi có yêu cầu.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Phụ trách chung; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Phân công, chỉ đạo và kiểm tra các Phó Trưởng Ban, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Triệu tập, chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì các hội nghị, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; cho ý kiến chỉ đạo giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh ký ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; các văn bản trình, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ của tỉnh và các văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Có các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra, nắm tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác đã đề ra; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối hoạt động giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Thường xuyên thực hiện mối quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cấp ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong chỉ đạo thực hiện dân chủ ở các loại hình cơ sở.

4. Cùng với Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và lĩnh vực được phân công phụ trách. Chủ trì các hội nghị, cuộc họp và ký ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh trình, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và khi Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền. Chỉ đạo, điều hành cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế này.

5. Có các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về nội dung ý kiến đề xuất và các văn bản trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh đối với các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Cùng với Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Phối hợp chặt chẽ với Phó Trưởng Ban Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo giúp Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

3. Có các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Thực hiện tốt nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công. Tham dự đầy đủ các hội nghị, cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh và góp ý vào các văn bản liên quan đến xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở khi được lấy ý kiến. Chịu trách

nhệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về nội dung, kết quả các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Phối hợp với cấp ủy đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi mình công tác để chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện nền nếp, thường xuyên và có hiệu quả dân chủ ở cơ sở; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện dân chủ cơ sở tại cơ quan, địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện cho Ban Chỉ đạo tỉnh và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định.

3. Được trực tiếp liên hệ, làm việc và trao đổi với cấp ủy, tổ chức đảng, Ban Chỉ đạo các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nơi được Ban Chỉ đạo tỉnh phân công phụ trách về thực hiện dân chủ ở cơ sở để nắm tình hình và giúp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn ở cơ sở. Qua làm việc, nếu phát sinh những vấn đề vướng mắc, cần kịp thời báo cáo, đề xuất với Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để nắm bắt, chỉ đạo giải quyết.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo tỉnh phân công được sử dụng quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh quy định tại Điều 3 Quy chế này tương ứng với nội dung nhiệm vụ được phân công. Được Ban Chỉ đạo tỉnh cung cấp, thông tin đầy đủ về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; các chủ trương, chính sách liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Ban Dân vận Tỉnh ủy)

1. Giúp Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan với Ban Chỉ đạo, giữa thành viên Ban Chỉ đạo với Cơ quan Thường trực, đảm bảo cho Ban Chỉ đạo tỉnh hoạt động thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

2. Tham mưu việc kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn; chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc, thẩm định, đánh giá, xếp loại, công nhận, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình về việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Triệu tập, tổ chức các hội nghị, cuộc họp Ban Chỉ đạo tỉnh; đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc

1. Tổ Thư ký có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh; có trách nhiệm phối hợp với Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy và các đơn vị, cá nhân liên quan chuẩn bị nội dung chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị các văn bản hướng dẫn, kế hoạch kiểm tra, sơ kết, tổng kết, các báo cáo, tờ trình của Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị

các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh; kiến nghị, đề xuất với Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Thành viên Tổ Thư ký được Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh ủy nhiệm tham dự các cuộc họp liên quan đến việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở; có trách nhiệm giúp các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, tổng hợp, báo cáo về việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở; tham dự đầy đủ các phiên họp và góp ý vào các văn bản khi được lấy ý kiến, có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp và hoàn thiện văn bản sau cuộc họp.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 13. Chế độ làm việc và hội họp

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
2. Ban Chỉ đạo tỉnh họp định kỳ 6 tháng 01 lần (vào đầu tháng 7 của năm và đầu tháng 01 năm sau); khi cần thiết có thể họp đột xuất hoặc sinh hoạt theo chuyên đề..
3. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh họp định kỳ hằng quý (vào tháng 03, tháng 6, tháng 9, tháng 12 của năm); họp đột xuất khi cần thiết.
4. Văn bản phục vụ cho các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh được gửi đến các thành viên ít nhất trước 03 ngày để nghiên cứu, chuẩn bị thảo luận tại cuộc họp.
5. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Thường trực chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh. Các thành viên có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp; trường hợp vắng mặt tại cuộc họp phải báo cáo Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban Thường trực) Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì cuộc họp và cử đại diện có trách nhiệm đến dự họp thay.
6. Định kỳ hằng năm tổ chức hội nghị tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện dân chủ ở cơ sở. Khi có sự chỉ đạo của Trung ương hoặc khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo từng chuyên đề, loại hình hoặc triển khai các chủ trương mới của Trung ương về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, một năm, Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu.
2. Định kỳ 6 tháng, một năm, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực

thuộc báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*) về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở. Riêng các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội quần chúng (được Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế) gửi báo cáo về Sở Nội vụ, đồng thời gửi về Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; thực hiện báo cáo chuyên đề, đột xuất khi Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu.

Thời gian gửi báo cáo định kỳ: Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6 hằng năm; báo cáo năm gửi trước ngày 30/11 hằng năm.

Điều 15. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Đối với Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở: Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ mối quan hệ với Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở theo các quy định hiện hành. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Đối với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy: Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt và giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; kiến nghị các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và doanh nghiệp: Ban Chỉ đạo tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc; trao đổi thông tin, kinh nghiệm và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các văn bản của trung ương, của tỉnh về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 16. Về sử dụng con dấu khi ký ban hành các văn bản

1. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh được sử dụng con dấu của Tỉnh ủy khi ký ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh. Ngoài ra, những văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh do đồng chí Phó trưởng ban Thường trực, thành viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh ký thì được sử dụng con dấu của Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh được sử dụng con dấu của cơ quan nơi đang công tác để ký các văn bản nhân danh tư cách thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh để liên hệ công việc với các địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

Điều 17. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Kinh phí hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh do ngân sách cấp theo kế hoạch được duyệt hằng năm và do Ban Dân vận Tỉnh ủy dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Kinh phí hoạt động của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh do cơ quan nơi công tác chi trả theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 18. Phương tiện làm việc và điều kiện hoạt động

Phương tiện làm việc và điều kiện hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh do cơ quan nơi công tác đảm nhiệm. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên có thể sử dụng bộ máy giúp việc của cơ quan nơi công tác để theo dõi, tổng hợp, tham mưu, thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Các điều khoản thi hành

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Tổ Thư ký của Ban Chỉ đạo, Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Các cơ quan đơn vị cử cán bộ tham gia thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ Thư ký của Ban Chỉ đạo tỉnh khi có sự thay đổi thành viên, kịp thời thông báo bằng văn bản cho Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*); nêu lý do và giới thiệu người đứng chức danh thay thế.

3. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế này và kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.
